TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 36/2021/HNST.
Ngày 09/3/2021.
Về việc: "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Huỳnh Văn Dũng**.
+ Ông **Quách Trung Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 728/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2020 về việc " Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thúy K**, sinh năm 2000. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1996. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Chị K với anh Lê Anh T kết hôn với nhau vào tháng 04/2020 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào tháng 6/2020, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 07/2020 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là anh T có cách sống độc quyền, không quan tâm đến chị, nên chị cảm thấy không còn tình cảm và bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay nhưng anh T cũng không một lần đến nhà hay điện thoại hỏi thăm chị.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống không có con chung.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị K khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Lê Anh T.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 15/12/2020 anh T trình bày: về điều kiện đi đến hôn nhân như chị K trình bày là

đúng. Về nguyên nhân mâu thuẩn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cãi vã . Ngoài ra công việc của anh phải xa nhà nên tình cảm ngày càng xa cách nên anh không thể hàn gắn được. Hiện tại anh và chị K đã sống ly thân và chị K đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy K yêu cầu ly hôn với anh Lê Anh T nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Lê Anh T ở ấp Mỹ Hòa, xã An Cư , huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn " theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Anh Lê Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì bận công chuyện gia đình và công tác xa nên không tham dự phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K với anh Lê Anh T kết hôn với nhau vào tháng 04/2020 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2020 vào ngày 05/6/2020, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 07/2020 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, anh T có cách sống độc quyền, không quan tâm đến chị, chị cảm thấy không còn tình cảm với anh T nên chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh T và tại bản tự khai ngày 15/12/2020 anh T cũng đồng ý ly hôn với chị K. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị K xin ly hôn với anh T là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K ly hôn với anh T.

[3]- Về con chung, tài sản chung và nợ chung : chị K và anh T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]- Về án phí : Chị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy K ly hôn với anh Lê Anh T.

2- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3- Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0004385 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

4- Chị Nguyễn Thị Thúy K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương